

Số: /QĐ-GDDT

TP. Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ giải thể thao học sinh thành phố Bắc Giang năm học 2021-2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ UBND ngày 29/3/2016 của UBND thành phố Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-SGDĐT ngày 21/10/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Điều lệ giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Bắc Giang năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của bộ phận Tiểu học và THCS Phòng GD&ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Bắc Giang năm học 2021-2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Hiệu trưởng các trường TH, THCS thành phố Bắc Giang và các cá nhân liên quan tham gia giải thể thao học sinh phổ thông thành phố Bắc Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Văn Quý

ĐIỀU LỆ

Giải thể thao học sinh thành phố Bắc Giang năm học 2021-2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-GDDT ngày /10/2021
của Trường phòng GD&ĐT)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao đối với học sinh để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện học sinh.

Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố, thông qua thi đấu phát hiện, tuyển chọn và thành lập các đội tuyển của thành phố tham gia HKPD tỉnh năm học 2020 - 2021.

2. Yêu cầu

Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và chỉ đạo tổ chức HKPD theo quy định của Điều lệ.

Tuyển chọn và cử học sinh dự thi các môn trong HKPD đúng đối tượng, đúng Điều lệ qui định, bảo đảm nghiêm túc, an toàn, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

II. ĐƠN VỊ, VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi

Mỗi trường Tiểu học, THCS thành lập một đoàn thể thao học sinh gồm các đội tham gia thi đấu các môn theo qui định của Điều lệ.

2. Đối tượng, độ tuổi dự thi

2.1. Học sinh TH, THCS đang theo học tại các trường trên địa bàn thành phố Bắc Giang năm học 2021 - 2022. Học sinh trường THCS có lực học trung bình trở lên, hạnh kiểm khá trở lên; học sinh Tiểu học các môn học được đánh giá hoàn thành, năng lực đạt, phẩm chất đạt có đủ sức khỏe đều được tham dự HKPD

thành phố. (các môn thi đấu trong học kỳ I lấy kết quả học lực, hạnh kiểm năm học 2020-2021, các môn thi đấu trong học kỳ II lấy kết quả học lực, hạnh kiểm kỳ I năm học 2021-2022).

2.2. Tuổi của học sinh mỗi cấp học được quy định như sau.

- TH: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2010);
- + Độ tuổi: 6-9 tuổi (sinh từ năm 2013 đến năm 2016);
- + Độ tuổi: 10-11 tuổi (sinh từ năm 2011 đến năm 2012);
- THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2006);
- + Độ tuổi: 12-13 tuổi (sinh từ năm 2009 đến năm 2010);
- + Độ tuổi: 14-15 tuổi (sinh từ năm 2007 đến năm 2008);

Chú ý: Học sinh, vận VĐV thể thao do Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh quản lý về chuyên môn thể dục thể thao (đang tập trung tại Trung tâm huấn luyện hoặc các lớp năng khiếu ở cơ sở, cả các học sinh đang học văn hóa tại các cơ sở do ngành Giáo dục quản lý); học sinh đã đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc và Huy chương Đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục Thể dục Thể thao và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức; học sinh do các Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao quản lý chuyển sang ngành Giáo dục quản lý sau ngày 30/9/2020 đều **KHÔNG** được đăng ký thi đấu cho các trường TH, THCS (kể cả các môn không chuyên sâu).

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi

- Bản đăng ký tham dự giải ghi rõ họ, tên trường đoàn, HLV, VĐV (riêng VĐV phải ghi rõ ngày tháng năm sinh, tên trường, lớp, nội dung thi). Đăng ký lập theo từng nhóm lứa tuổi (theo mẫu).

- Học bạ (bản chính): Trang 1 (phải dán ảnh kê cả cấp tiểu học, có dấu giáp lai giữa ảnh với học bạ, có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường...); trang ghi kết quả học tập, rèn luyện năm học 2020-2021 của học sinh phải có xác nhận, đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường (nếu kết thúc học kỳ I năm học 2021-2022, trang ghi kết quả học tập, rèn luyện phải có đầy đủ thông tin kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ I của học sinh và đóng dấu giáp lai giữa các trang).

- Học bạ (bản sao): Là Học bạ bản chính được phô tô để đối chiếu kiểm tra và lưu lại hồ sơ VĐV (Hiệu trưởng phải ký, đóng dấu và ghi sao y bản chính vào tờ bìa bản phô tô, đồng thời các trang phô tô cũng được đóng dấu giáp lai).

- Giấy khai sinh (bản chính hoặc bản sao) theo đúng quy định của Nhà nước. Thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2021.

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung học sinh dự thi hoặc cán bộ y tế của trường kiểm tra xác nhận, lãnh đạo nhà trường ký cam kết đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao dự thi xác nhận ký tên, đóng dấu (theo mẫu 2).

- Phiếu đăng ký thi đấu (theo mẫu 3).
- Bản danh sách ảnh (theo mẫu 4).

Chú ý:

- Phiếu đăng ký dự thi dùng làm thẻ VĐV (phải in trên giấy bìa màu, kích thước bằng ½ khổ giấy A4), trước khi thi đấu VĐV xuất trình với trọng tài để kiểm tra nhân sự, kết thúc các nội dung thi đấu phải nộp lại cho trọng tài để trọng tài nộp Ban Tổ chức.
- Ảnh chụp trong 06 tháng gần nhất ngày thi đấu.
- Các đơn vị gửi danh sách đăng ký (bản mềm) trước ngày họp chuyên môn theo địa chỉ: nqminh.bg@bacgiang.edu.vn
- Trang phục thi đấu của VĐV các đoàn phải phù hợp với từng môn thi (theo quy định của Điều lệ, Luật của môn thi đấu).
- Trưởng đoàn phải là lãnh đạo đơn vị. Cán bộ phụ trách; huấn luyện viên phải là cán bộ, giáo viên do Hiệu trưởng quyết định.
- Hiệu trưởng các trường chịu hoàn toàn trách nhiệm về VĐV dự thi của đơn vị mình, nếu phát hiện có sự gian lận hồ sơ, học sinh sẽ bị huỷ toàn bộ kết quả môn thi đó và hạ kết quả xếp loại toàn đoàn và xem xét mức độ để kỷ luật theo quy định hiện hành.
- Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi môn, mỗi nội dung thi có từ 3 VĐV, 3 đơn vị tham gia trở lên.
- Ban Tổ chức có quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung các quy định của Điều lệ này hoặc chủ trì thống nhất các bộ phận liên quan trong quá trình tổ chức (nếu có).

IV. SỐ MÔN THI

1. Cờ vua TH, THCS (nam, nữ);
2. Đá cầu: TH, THCS (nam, nữ);
3. Bóng chuyền: THCS (nam, nữ);
4. Cầu lông: TH, THCS (nam, nữ);
5. Điền kinh TH, THCS (nam, nữ).
6. Bóng rổ: THCS (nam, nữ);
7. Đẩy gậy: THCS (nam, nữ);
8. Bóng bàn: TH, THCS (nam, nữ);
9. Bóng đá: TH, THCS (nam).

TỔ CHỨC THI ĐẤU CÁC MÔN

1. Môn Cờ vua (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 25/10/2021.

- 14 giờ ngày 29/10/2021 họp BTC, trưởng đoàn, HLV, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường TH Võ Thị Sáu.

- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 ngày 30/10/2021

- Địa điểm thi đấu: tại trường TH Võ Thị Sáu.

2. Môn Đá cầu (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 04/11/2021.

- 14 giờ ngày 10/11/2021 họp BTC, trưởng đoàn, HLV và trọng tài, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Lê Quý Đôn.

- Thời gian: từ 7 giờ 30 phút ngày 12 đến ngày 14/11/2021.

- Địa điểm thi đấu: tại Nhà Đa năng Trường THCS Lê Quý Đôn và Trường TH Đông Thành.

3. Môn Điền kinh (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 15/11/2021.

- 14 giờ ngày 21/11/2021 họp BTC, trưởng đoàn, HLV và trọng tài, nhận và kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tại văn phòng Trường THCS Trần Phú.

- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 ngày 22 đến ngày 23 /11/2021.

- Địa điểm thi đấu: tại sân Vận động TP. Bắc Giang.

4. Môn Cầu lông (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 29/11/2021.

- 14 giờ ngày 01/12/2021 họp BTC trưởng đoàn, HLV, trọng tài, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Lê Quý Đôn.

- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 phút ngày 03 đến ngày 04/12/2021, tại Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường TH Đông Thành.

5. Môn Bóng bàn (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 6/12/2021.

- 14 giờ ngày 8/12/2021 họp trưởng đoàn, HLV, trọng tài nhận và kiểm tra hồ sơ, tại văn phòng Trường TH Đông Thành

- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 ngày 09 đến ngày 10/12/2021.

- Địa điểm thi đấu: Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường TH Đông Thành.

6. Môn Đẩy gậy (THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 13/12/2021.

- 14 giờ ngày 16/12/2021 họp trưởng đoàn, HLV, trọng tài và chuẩn bị, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Lê Quý Đôn.

- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 ngày 17/12/2021.

- Địa điểm thi đấu: Trường THCS Trần Phú.

7. Bóng chuyền THCS

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 6/01/2022.
- 14 giờ ngày 12/01/2021 họp trưởng đoàn, HLV, trọng tài, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Hoàng Văn Thụ.
- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 phút ngày 13/01/2022 đến ngày 15/01/2022
- Địa điểm thi đấu: Trường THCS Hoàng Văn Thụ.

8. Môn Bóng rổ (THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 17/01/2022.
- 14 giờ ngày 19/01/2022 họp trưởng đoàn, HLV, trọng tài, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Lê Quý Đôn.
- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 ngày 20 đến ngày 22/01/2022.
- Địa điểm thi đấu: Trường THCS Lê Quý Đôn .

9. Môn Bóng đá (TH, THCS)

- Nhận bản mềm đăng ký ngày: 24/01/2022.
- 14 giờ ngày 26/01/2022 họp trưởng đoàn, HLV, trọng tài và bộ phận chuẩn bị CSVC, nhận và kiểm tra hồ sơ tại văn phòng Trường THCS Hoàng Văn Thụ.
- Thời gian thi đấu: từ 7 giờ 30 phút ngày 27, 28, 29/01/2022.
- Địa điểm: Sẽ có thông báo cụ thể trong công văn gửi các trường

VI. TÍNH ĐIỂM XẾP HẠNG

1. Điểm từng nội dung thi

Cá nhân, đồng đội, tập thể của từng nội dung thi chỉ tính theo xếp hạng từ thứ 1-17 cách tính như sau:

- Đối với môn chia bảng đấu được tính điểm như sau xếp hạng 1 = 18 điểm; xếp hạng 2 = 15 điểm; xếp hạng 3 (đồng hạng ba) = 12 điểm, xếp hạng 4 = 10 điểm; xếp hạng 5,6,7,8 = 9 điểm; xếp hạng 9,10,11,12 = 06 điểm; xếp hạng 13,14,15,16,17 = 3 điểm.

- Đối với môn không chia bảng đấu được tính điểm như sau xếp hạng 1 = 18 điểm; xếp hạng 2 = 16 điểm; xếp hạng 3 = 15 điểm; xếp hạng 4 = 14 điểm; xếp hạng 5 = 13 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6 = 12 điểm; xếp hạng 7 = 11 điểm; xếp hạng 8 = 10 điểm; xếp hạng 9 = 9 điểm (thứ 9 đến thứ 17 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10 = 8 điểm; xếp hạng 11 = 7 điểm; xếp hạng 12 = 6 điểm; xếp hạng 13 = 5 điểm; xếp hạng 14 = 4 điểm; xếp hạng 15 = 3 điểm; xếp hạng 16 = 2 điểm; xếp hạng 17 = 1 điểm.

Có biểu báo cáo xếp loại

2. Điểm và xếp hạng các môn, toàn đoàn HKPD

- Điểm theo môn thi đấu: Là tổng điểm đạt được ở tất cả các nội dung thi đấu của đơn vị.

- Xếp hạng môn thi đấu theo điểm: Theo thứ tự từ cao xuống thấp của tổng điểm đạt được của đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương đạt được theo thứ tự huy chương vàng, bạc, đồng (nhất, nhì, ba).

- Xếp hạng toàn đoàn giải thể thao học sinh: là tổng điểm thứ hạng các môn thi đấu cộng điểm thưởng khi các đơn vị đăng cai tập luyện đội tuyển, đăng cai thi đấu cấp thành phố, đăng cai thi đấu cấp tỉnh, có học sinh tham gia thi đấu cấp tỉnh, cấp quốc gia (theo điểm 3 mục V).

3. Điểm thưởng

- Học sinh tham gia vào đội dự tuyển thi cấp tỉnh: 2 điểm/1VĐV.
- Học sinh dự thi cấp tỉnh không có giải: 4 điểm/1VĐV.
- Học sinh dự thi cấp tỉnh đạt giải nhì: 8 điểm/1 huy chương (giải).
- Học sinh dự thi cấp tỉnh đạt giải nhất: 10 điểm/1 huy chương (giải).
- Học sinh tham gia vào đội dự tuyển cấp tỉnh đi thi toàn quốc: 5 điểm/1VĐV
- Học sinh dự thi cấp quốc gia không có giải: 10 điểm/1VĐV.
- Học sinh dự thi toàn quốc đạt giải ba: 15 điểm/1 huy chương (giải).
- Học sinh dự thi toàn quốc đạt giải nhì: 20 điểm/1 huy chương (giải).
- Học sinh dự thi toàn quốc đạt giải nhất: 25 điểm/1 huy chương (giải).
- Trường đăng cai huấn luyện đội tuyển tỉnh được cộng 10 điểm, nếu tham gia thi đấu đội tuyển xếp thứ nhất cộng thêm 6 điểm, nhì cộng thêm 4 điểm, ba cộng thêm 2 điểm, nếu tỉnh tổ chức thi chung xếp thứ nhất tỉnh cộng thêm 10 điểm, nhì tỉnh cộng thêm 8 điểm, ba tỉnh cộng thêm 6 điểm thứ 4 tỉnh cộng thêm 4 điểm, thứ 5, 6 tỉnh cộng 2 điểm. Nếu 02 giáo viên huấn luyện thuộc 02 trường khác nhau thì sẽ chia đôi số điểm thưởng cho 02 trường.

- Nhân hệ số 2 với các môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Kéo con (sau khi xếp hạng môn thi từ thứ 1 đến thứ 17).

Chú ý: Nếu đơn vị có VĐV vào đội tuyển thành phố tham dự thi cấp tỉnh (có ý bỏ không tham gia dự thi) **Phòng GD&ĐT sẽ trừ điểm vào xếp loại chung cuối năm học** của đơn vị; tham gia tập luyện không đều bị nhắc nhở trừ 3 điểm/1lần.

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

I. MÔN CỜ VUA

- 1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
- 2. Nội dung thi:** Gồm 4 độ tuổi
 - TH: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 6-9 tuổi; 10-11 tuổi.
 - THCS: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 12-13 tuổi; 14-15 tuổi.
- 3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
- 4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị ở mỗi độ tuổi được đăng ký 01 VĐV Nam và 01 VĐV Nữ.
- 5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, thống nhất trong phiên họp chuyên môn).
- 6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.
- 7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

II. MÔN ĐÁ CẦU

- 1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
- 2. Nội dung thi:** Thi đấu đội 3 nam, đội 3 nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
- 3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
- 4. Số lượng VĐV:** Mỗi bậc học được đăng ký:
 - Tiểu học: Mỗi được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.
 - THCS: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.
 - + Lứa tuổi 12-13: Mỗi được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.
 - + Lứa tuổi 14-15: Mỗi được đăng ký 01 đội 3 nam, 01 đội 3 nữ, 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.

Chú ý:

- Mỗi VĐV được tham gia không quá 03 nội dung thi (vận động viên đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ vẫn được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ; riêng nội dung đội 3 người được đăng ký 6 vận động viên).
- Trang phục đội 3 người phải in số sau lưng và phải có số áo trước ngực (số sau lưng cao 20cm và trước ngực cao 10cm).

5. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT-Bộ VHTTDL; cầu thi đấu là loại cầu DLS của Công ty cổ phần TDTT TLS.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

III. MÔN BÓNG CHUYỀN THCS

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

2. Nội dung thi: Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

3. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu 3 hiệp thắng 2, mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

- Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

4. Số lượng VĐV:

- Chỉ thi đấu ở độ tuổi 12 tuổi đến 13.

- THCS: Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.

5. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chiều cao lưới thi đấu: Khô THCS: Nam 2,15m, nữ 2,0m.

- Bóng thi đấu: Ban Tổ chức quyết định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

IV. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

2. Nội dung thi: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV tham dự ở mỗi cấp học như sau:

- Cấp TH: 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ;

- Cấp THCS:

+ Độ tuổi: 12-13: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

+ Độ tuổi: 14-15: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

Chú ý: Mỗi VĐV tham gia không quá 2 nội dung (VĐV tham dự nội dung đơn được đăng ký nội dung đôi); mỗi VĐV chỉ được thi đấu trong 01 độ tuổi.

5. Luật thi đấu:

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Các trận đấu thi đấu trong 5 ván thắng 3, mỗi ván 11 điểm.

- Bóng thi đấu: Bóng Xiom 40+.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

V. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

2. Nội dung thi: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

4. Số lượng VĐV: Mỗi bậc học được đăng ký:

- Tiểu học: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.

+ Lứa tuổi 6-9: Được đăng ký 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

+ Lứa tuổi 10-11: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

- THCS: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.

+ Lứa tuổi 12-13: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.

+ Lứa tuổi 14-15: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.

Chú ý: Mỗi VĐV được tham gia không quá 02 nội dung thi. Vận động viên đã đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ không được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ.

5. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT-Bộ VHTTDL; cầu thi đấu là loại cầu Thành công xanh (loại ống 12 quả).

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

VI. MÔN BÓNG RỔ THCS

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại Mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi:** Bóng rổ nam, nữ.
3. **Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
4. **Số lượng VĐV:**
 - Chỉ thi đấu ở độ tuổi 12-13.
 - Cấp THCS: Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.
 - Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.
5. **Luật thi đấu**
 - Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2019).
 - Bóng thi đấu: Ban Tổ chức quy định.
 - + Cấp THCS: Nữ thi đấu bóng số 5, nam thi đấu bóng số 6.
6. **Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.
7. **Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

VII. MÔN ĐẨY GẬY THCS

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi:** Thi đấu đối kháng.
 - + Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg.
 - + Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.
3. **Thể thức thi đấu:** Tùy theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.
4. **Số lượng VĐV dự thi:** Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 1 VĐV nam, 1 VĐV nữ thi đấu ở mỗi hạng cân.
5. **Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy năm 2009 của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. **Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

7. **Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi

VIII. MÔN ĐIỀN KINH

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi**
 - TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ).
 - THCS:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ tham gia thi đấu các nội dung trên. Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo phần VI-Chương I của Điều lệ này.

Chú ý: Trường hợp bằng điểm nhau thì đoàn nào có VĐV nữ nhảy cao xếp trên thì đoàn đó xếp trên, khi vẫn bằng nhau thì xét đến thành tích cự ly trung bình.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

IX. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

2. Nội dung thi:

- TH: Bóng đá nam 5 người.

- THCS: Bóng đá nam 7 người.

3. Số lượng VĐV:

- Cấp TH: Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội gồm 12 VĐV.

- Cấp THCS:

+ Chỉ thi đấu ở độ tuổi 12-13.

+ Mỗi đơn vị đăng ký 1 đội gồm 14 VĐV.

4. Thể thức thi đấu:

Căn cứ vào số lượng đội đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

5. Luật thi đấu:

5.1. Tiểu học, THCS

- Áp dụng Luật Bóng đá 5 người và 7 người của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (có điều chỉnh phù hợp, thống nhất tại phiên họp chuyên môn).

- Bóng thi đấu: Bóng Động lực (TH số 4, THCS số 5).

- Giày thi đấu: Giày thi đấu có nún chống trơn.

- Áo, quần thi đấu: Mỗi đội phải có 2 bộ quần áo khác màu và in tên đơn vị, số áo cầu thủ.

- VĐV có bọc ống quyển khi tham gia thi đấu.

- Thời gian thi đấu:

+ TH: Thi đấu 02 hiệp x 20 phút mỗi hiệp (kể cả thời gian bóng ngoài cuộc)

+ THCS: Thi đấu 02 hiệp x 25 phút mỗi hiệp (kể cả thời gian Bóng ngoài cuộc)

Chú ý: Khối Tiểu học thi đấu trên mặt sân cỏ nhân tạo; khối THCS tuy điều kiện đơn vị đăng cai có thể thi đấu trên mặt sân cỏ nhân tạo hoặc cỏ tự nhiên (do đơn vị đăng cai quyết định và thông báo với các đơn vị trong cụm, cấp tỉnh tổ chức cả 02 cấp trên mặt sân cỏ nhân tạo).

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

7. Giải thưởng: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

CHƯƠNG III

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

I. KHIẾU NẠI

1. Khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

- Chỉ có Trưởng đoàn, HLV mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải bằng văn bản gửi cho Ban trọng tài (BTT) cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về kỹ thuật, luật do BTT cuộc thi xử lý giải quyết tại chỗ.

- BTT cuộc thi phải kiểm tra, giải quyết trước khi trận đấu kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng quyết định của BTT, nếu chưa thấy thỏa đáng có quyền khiếu nại lên BTC.

2. Khiếu nại về nhân sự: Chỉ có trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải bằng văn bản kèm theo 500.000đ (nếu khiếu nại đúng BTT sẽ gửi lại số tiền trên) gửi cho BTC cuộc thi. Trường hợp chưa giải quyết được ngay BTC sẽ bảo lưu để thẩm tra xử lý sau và thông báo kết quả cho đương sự có khiếu nại.

II. KHEN THƯỞNG

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể của các đơn vị, phòng GD&ĐT khen thưởng các môn do thành phố tổ chức, gồm: Tặng giấy chứng nhận nhất, nhì, ba từng môn thi cho đoàn dự thi trong chương trình thể thao. Tặng tiền thưởng, giấy chứng nhận cho các cá nhân, đôi, đội, toàn đoàn đạt thành tích nhất, nhì, đồng giải ba, cụ thể:

- Nội dung cá nhân (đơn): giải nhất 100.000đ; giải nhì 80.000đ; giải ba 60.000đ.
- Nội dung đôi: giải nhất 120.000đ; giải nhì 100.000đ; giải ba 80.000đ.
- Nội dung đội: giải nhất 500.000đ; giải nhì 400.000đ; giải ba 300.000đ.
- Toàn đoàn (tổng các môn thi): đoàn nhất 600.000đ; đoàn nhì 500.000đ; đoàn ba 400.000đ

III. KỶ LUẬT

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ và những qui định của BTC tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, huỷ bỏ thành tích của cá nhân vi phạm và của đồng đội có cá nhân vi phạm tham gia và thông báo trước toàn ngành.

- Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 40 điểm trong tổng số điểm giải thể thao học sinh của đơn vị đó.

- Nếu đơn vị nào có vận động viên vi phạm Điều lệ Ban tổ chức sẽ kiến nghị Phòng GD&ĐT không xếp loại thi đua trong năm học 2020 - 2021 và có hình thức xử lý kỷ luật đối với Lãnh đạo phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Điều lệ giải thể thao học sinh thành phố Bắc Giang năm học 2021-2022. Yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch luyện tập, trường; tuyển chọn VĐV tham dự cấp thành phố đúng thành phần và thời gian quy định./.

TRƯỜNG.....

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm

ĐĂNG KÝ
THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG
NĂM HỌC 2021-2022

MÔN (dành cho các môn cá nhân):.....

Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị):..... Số điện thoại:.....

Cán bộ phụ trách (dành cho khối Phòng GD&ĐT):..... Số điện thoại:.....

Huấn luyện viên:.....Số điện thoại:.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Lớp	Bậc học	Trường đang học (dành cho khối Phòng GD&ĐT)	Nội dung thi (ghi rõ từng nội dung thi có trong điều lệ vào từng cột)													
1																				
2																				
...																				

Lưu ý: Đánh dấu "X" vào nội dung đăng ký tham gia thi đấu

THU TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

TRƯỜNG.....

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng năm

**CAM ĐOAN VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỦ SỨC KHỎE
THI ĐẤU GIẢI THỂ THAO HỌC SINH PHỔ THÔNG THÀNH
PHỐ BẮC GIANG NĂM HỌC 2021-2022
MÔN.....**

Thực hiện Quyết định số/QĐ-SGDĐT ngày / /2021 của PhòngGD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Giải thể thao học sinh tiểu học và trung học cơ sở thành phố Bắc Giang năm học 2021-2022. Trường..... cam đoan các học sinh có tên trong danh sách dưới đây đã khám sức khỏe từ cơ quan y tế có thẩm quyền chứng nhận đủ sức khỏe tham gia nội dung dự thi/(cán bộ y tế của nhà trường đã khám, xác nhận đủ sức khỏe nội dung dự thi):

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Bậc học	Trường đang học	Nội dung
1						
2						
...						

**XÁC NHẬN CỦA
LÃNH ĐẠO TRƯỜNG**
(Ký, đóng dấu)

**XÁC THỰC
CƠ QUAN Y TẾ CÓ THẨM QUYỀN
HOẶC CÁN BỘ Y TẾ TRƯỜNG**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ GIẢI THỂ THAO HỌC SINH
PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG
NĂM HỌC 2021-2022**

Dán ảnh có
đóng dấu
giáp lai của
Trường

Môn thi: **Bậc học:**

.....

-Họ và tên VĐV:.....

-Ngày tháng năm sinh:.....

-Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú (ghi rõ số nhà, ngõ xóm):

.....

Số điện thoại Bố:..... Số điện thoại Mẹ:..... Số điện thoại GVCN:.....

- Lớp:..... Trường:.....

-Xếp loại học lực:..... Hạnh kiểm:.....

VẬN ĐỘNG VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT
(Ký, đóng dấu)

Lưu ý: Để lưu bút tích, **VĐV PHẢI TỰ TAY GHI** các thông tin trên phiếu, GVCN và VĐV phải tự ký và ghi tên bằng chữ thường (không được phép ký và ghi họ); số điện thoại của Bố, Mẹ, GVCN phải cung cấp số đang hoạt động bình thường. Cán bộ phụ trách hoặc HLV nộp lại phiếu đăng ký cho tổng trọng tài sau khi kết thúc các nội dung thi của VĐV (với học sinh tiểu học không phải ghi phần xếp loại học lực, hạnh kiểm).

ĐƠN VỊ:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Ngày tháng năm

**BẢN DANH SÁCH ẢNH VẬN ĐỘNG VIÊN THAM DỰ GIẢI THỂ THAO
HỌC SINH THÀNH PHỐ BẮC GIANG NĂM HỌC 2021-2022**

Đơn vị: Môn thi:.....

Nội dung thi:.....

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnh kiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Dán ảnh có đóng dấugiáp laicủđơnvị </div> Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:..... Lớp:..... Học lực.....Hạnhkiểm....

Đơn vị.....cam đoan những VĐV trong danh sách ảnh là đúng đối tượng do đơn vị cử dự thi tại HKPD tỉnh Bắc Giang lần thứ X năm 2021, nếu sai đơn vị hoàn toàn chịu kỷ luật theo quy định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

MẪU THẺ TRƯỞNG ĐOÀN/HLV/CÁN BỘ PHỤ TRÁCH

(do đơn vị tự làm dành cho trưởng đoàn, HLV, cán bộ phụ trách phải được làm dọc trên bìa màu cứng, ép plastic, có dây đeo, dán ảnh và sử dụng trong đợt thi đấu)

**PHÒNG/ TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ.....**

Dán ảnh 4x6
có đóng dấu
giáp lai của
phòng
GD&ĐT/
Trường giữa

**TRƯỞNG ĐOÀN/
HUẤN LUYỆN VIÊN MÔN...../
CÁN BỘ PHỤ TRÁCH ĐOÀN CÁC MÔN.....**

HỌ VÀ TÊN.....

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của đơn vị)

Ngày.....tháng.....năm.....
(bắt buộc phải có thời gian trùng đợt thi đấu)